

Bản án số: 286/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2020
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2020/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 207/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thúy L, sinh năm 1991; cư trú tại ấp G, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có đơn vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Qui C, sinh năm 1987; cư trú tại ấp Ô, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Dương Thúy L trình bày: Chị và anh Phạm Qui C tự nguyện kết hôn vào năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và tự sống riêng từ năm 2018 đến nay, điều kiện vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung của chị và anh C gồm có hai người đang ở cùng chị gồm Phạm Nhựt D, sinh ngày 30/7/2012 và Phạm Tường V, sinh ngày 09/3/2017, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Qui C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Phạm Nhựt D, sinh ngày 30/7/2012 là con chung của chị L và anh C có nguyện vọng ở cùng chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Dương Thúy L được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Dương Thúy L có đơn vắng mặt, anh Phạm Qui C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh C.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C được xác lập vào năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị L và anh C là vợ chồng.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, chị L và anh C có hai người con chung, sau khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi hai người con trong khi đó anh C vắng mặt và không có ý kiến gì. Để không làm xáo trộn môi trường sống của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai người con cho chị L nuôi là phù hợp. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Chị Dương Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết trong khi đó anh C vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Dương Thúy L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí chị L đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Dương Thúy L và anh Phạm Qui C là vợ chồng.

Về con chung: Chị Dương Thúy L được quyền nuôi hai người con tên Phạm Nhựt D, sinh ngày 30/7/2012 và Phạm Tường V, sinh ngày 09/3/2017 đang ở cùng chị. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu đặt ra.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị L.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Dương Thúy L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00039022 ngày 25/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải